

Quan điểm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh qua Di chúc của Hồ Chí Minh

TS. Lê Kinh Nam

GV Triết học, Trường ĐH Bà Rịa Vũng Tàu

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta bản Di chúc lịch sử, với những chỉ dẫn quý báu về nhiều vấn đề hệ trọng trước mắt và lâu dài cho Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong toàn bộ di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Di chúc của Người là một trong những tài sản vô giá mà Người đã để lại cho toàn Đảng toàn dân ta. Gần 50 năm đã trôi qua, nhưng những lời căn dặn của Người thể hiện trong di chúc đã trở thành những giá trị tư tưởng lớn lao, định hướng đúng đắn cho toàn Đảng và toàn dân ta trên con đường xây dựng và phát triển đất nước. Một trong những giá trị tư tưởng thể hiện sâu sắc trong Di chúc của Người là vấn đề xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch và vững mạnh, đây là tư tưởng cốt lõi không chỉ có những giá trị về mặt lý luận mà còn để lại những giá trị thực tiễn sâu sắc và có một sức sống mạnh mẽ đã và đang có đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề xây dựng một Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh có uy tín và chiếm được lòng tin của nhân dân. Từ thực tiễn quá trình phát triển của Đảng với vai trò là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết thành tư tưởng và lý luận cơ bản có tính khoa học về xây dựng một Đảng cầm quyền trong sạch và vững mạnh. Tư tưởng về xây dựng đảng cầm quyền trong sạch vững mạnh trong di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung vào một số điểm sau đây:

Một là, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng.

Không phải chỉ đến Di chúc, Bác mới đặt việc xây dựng Đảng lên vị trí số một mà ngay trong cuốn sách giáo khoa đầu tiên cho cách mạng Việt Nam Đường cách mệnh xuất bản năm 1927, Bác đã viết: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững, thuyền mới chạy”(1). Tháng 5/1968, khi sửa Di chúc, Người viết rõ thêm về điều hệ trọng này. Người trù tính những việc phải làm sau khi cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi. Người viết: “Theo ý tôi, việc cần

phải làm *trước tiên* là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân...”.

Trong Di chúc, Người còn khẳng định: “*Đảng ta là một đảng cầm quyền*” và Người dành cả một đoạn để nói về trách nhiệm của Đảng, về sự rèn luyện tu dưỡng đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên. Toát lên trong toàn bộ nội dung bản Di chúc là lời căn dặn của Người, phải củng cố bền chặt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân. Đảng và Chính phủ (cũng như Nhà nước nói chung) phải làm hết sức mình để phục vụ nhân dân, chăm lo tới cuộc sống của người dân.

Lời dặn đầu tiên của Bác trước lúc đi xa cho thấy tầm quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng đảng và sự quan tâm đặc biệt của Bác đến công tác này. Trong Di chúc, Người đặc biệt nhấn mạnh đến trọng trách lịch sử của Đảng, tính tiên phong gương mẫu và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, suốt đời chăm lo cho cuộc sống của dân, tận tụy trung thành với Dân, với Nước. Bởi thế, nổi bật trong Di chúc là “trước hết nói về Đảng”, “trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng”, “Đầu tiên là công việc đối với con người”, chăm lo chu đáo tới đời sống vật chất, tinh thần cho mọi người dân, nhất là thực hiện chính sách đền ơn, đáp nghĩa cho thương binh, liệt sĩ, những người có công, các gia đình có công với nước. Người từng nói, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ là đạo lý và đạo nghĩa lớn nhất.

Nhiều văn kiện của Đảng đã nhấn mạnh, trong giai đoạn hiện nay xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Tuy nhiên, trong thực tế, nhận thức và sự quan tâm công tác xây dựng đảng chưa tương xứng với yêu cầu của một nhiệm vụ “then chốt”, thậm chí, có nơi, có lúc, người lãnh đạo còn xem nhẹ công tác xây dựng đảng.

Trong bối cảnh nhiều thách thức hiện nay, thực hiện di huấn của Bác, đòi hỏi mỗi cấp ủy, cán bộ, đảng viên cần quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta. Trong công cuộc phát triển kinh tế thị trường hiện nay, khi việc làm, thu nhập, lợi ích trở thành vấn đề sát sườn, cấp bách đối với mọi người thì việc tập trung cho công tác xây dựng đảng không dễ thực hiện. Vì vậy, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải thể hiện rõ trách nhiệm đối với

công tác xây dựng đảng, khắc phục những biểu hiện xem nhẹ vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng đảng.

Hai là, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta”. “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên ngay từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”(2). Như vậy, đoàn kết thống nhất trong Đảng là cội nguồn tạo nên sức mạnh lãnh đạo cách mạng của Đảng, là nhân tố để phát huy cao độ trí tuệ và khả năng sáng tạo của những chiến sĩ tiên phong. Đoàn kết trong Đảng là cơ sở, nền tảng vững chắc để xây dựng khối đoàn kết trong nhân dân. Đảng đoàn kết, dân tộc đoàn kết và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân tạo nên sức mạnh vĩ đại để dân tộc ta vượt qua muôn vàn thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù để đi tới thắng lợi. Trong lịch sử phát triển của Đảng ta, thắng lợi to lớn trong đấu tranh giành chính quyền, trong chiến tranh giữ nước và những bước phát triển trong công cuộc đổi mới hiện nay, gắn liền với sự lãnh đạo đoàn kết thống nhất trong Đảng, đây là nhân tố quyết định sức mạnh của Đảng, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta và trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng Đoàn kết thống nhất là nguồn sức mạnh, là then chốt của thành công. Là người sáng lập Đảng và lãnh tụ cách mạng, Người luôn luôn quan tâm tới vấn đề đoàn kết thống nhất trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế, trong đó đặc biệt chăm lo xây dựng rèn luyện Đảng ta thành một khối đoàn kết thống nhất. Trong di chúc để lại, điều căn dặn đầu tiên của Người đối với mỗi cán bộ, đảng viên là nói về đoàn kết và khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của sự đoàn kết nhất trí trong Đảng “... phải giữ gìn đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”(3). Nhìn ở góc độ số lần đề cập đến vấn đề đoàn kết trong các bài viết của Người phân nào càng khẳng định rõ hơn sự quan tâm đặc biệt của Người đối với sự đoàn kết trong Đảng. Theo số liệu thống kê, trong 1.921 bài viết của Bác có tới 839 bài Bác đề cập đến vấn đề đoàn kết thống nhất và có tới 1.809 lần Bác dùng từ “đoàn kết”, “đại đoàn kết”. Trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”, vấn đề đoàn kết trong

Đảng được Bác nhắc đi, nhắc lại 16 lần. Trong “Di chúc”, thuật ngữ “đoàn kết” được Bác nhấn mạnh 7 lần.

Có thể nói rằng đoàn kết và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng là tư tưởng nhất quán và xuyên suốt từ thời dựng Đảng đến tận phút cuối cùng trọn vẹn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng ta, tuy nhiên, từ khi trở thành đảng cầm quyền, ở nơi này, nơi khác đã xảy ra tình trạng mất đoàn kết trong cấp ủy, mất đoàn kết, giữa cấp trường với cấp phó, giữa cán bộ với cán bộ..., có nơi gay gắt, nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng. Do đó, phải tiếp tục quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ; chủ động phát hiện, xử lý kịp thời những trường hợp mất đoàn kết; kiên quyết xử lý, thay thế những cán bộ gây mất đoàn kết; phòng ngừa, đấu tranh loại trừ những nhóm lợi ích tiêu cực đang làm xói mòn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Ba là, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng

Trong Di chúc, Hồ Chí Minh đã rất quan tâm phải thực hành dân chủ rộng rãi, trước hết trong Đảng. Người nói rằng phải thật thà đoàn kết thì cũng có thể nói phải thật thà dân chủ, dân chủ thật sự. Người nhắc nhở, căn dặn, “*Trong đảng thực hành dân chủ rộng rãi*”. Đó là vấn đề gắn liền với chính đốn đảng.

Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, để xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng và xây dựng một Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, thì một trong những yếu tố cơ bản là việc Đảng phải thực hiện quyền dân chủ thực sự và rộng rãi, dân chủ trong Đảng và dân chủ trong xã hội (dân chủ thực sự ở đây, không phải là dân chủ vô chính phủ, hay dân chủ giả hiệu). Thực tiễn đã chứng minh ở đâu Đảng thực hiện tốt quyền dân chủ thì ở đó tránh được những biểu hiện tiêu cực trong Đảng nói riêng và xã hội nói chung, và ở đó uy tín của Đảng và lòng tin trong quần chúng nhân dân được nâng cao. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: “Thực hành quyền dân chủ là cái chìa khoá vạn năng để có thể giải quyết mọi khó khăn trong mọi công việc ngay từ khi lập kế hoạch và suốt cả thời gian thực hiện, phải mạnh dạn phát động quần chúng, làm cho mọi người thấm nhuần tinh thần dân chủ tập thể, quần chúng thực sự có quyền dân chủ và cán bộ đảng viên phải xung phong gương mẫu thì chắc chắn ngăn ngừa được những tệ quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí tham ô...”(4). Trong xã hội cũ, khi cả dân tộc bị áp

bức nô dịch thì nhân dân ta bị tước đoạt quyền dân chủ. Trong chế độ xã hội chủ nghĩa do Đảng cầm quyền, làm cho chính quyền thực sự về tay nhân dân; nhân dân làm chủ thể của mọi quyền lực dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng vừa là người lãnh đạo vừa là đầy tớ thật trung thành của nhân dân nhân dân lao động được làm chủ, mọi việc đều cho dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: "Nước ta là một nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do nhân dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"(5). Một xã hội thực sự dân chủ là một xã hội mọi quyền lực phải thuộc về nhân dân. Để thực hiện quyền dân chủ một cách rộng rãi và đi vào thực chất điều trước tiên tư tưởng phải được tự do có nghĩa là đối với mọi vấn đề, mọi người được tự do bày tỏ những ý kiến hay quan điểm của mình, góp phần tìm ra chân lý, tìm ra lẽ phải.

Một trong những căn nguyên của những khó khăn, thách thức đang cản trở sự phát triển của cách mạng, của đất nước sau hơn 30 năm đổi mới là chưa thực hiện tốt dân chủ. Muốn khắc phục được những hạn chế, yếu kém về dân chủ nội bộ, Đảng phải đổi mới tư duy về dân chủ, từ bỏ các cơ chế lỗi thời, tin tưởng nhân dân và đội ngũ đảng viên, thực sự cầu thị, khai thông mọi nguồn lực cho dân chủ phát triển.

Bốn là, phê bình và tự phê bình

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, là quy luật phát triển của Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của tổ chức đảng; nâng cao chất lượng, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thiết thực xây dựng và chỉnh đốn Đảng, để Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn trong Di chúc: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng"(6).

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cảnh báo: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân" và Người cũng nhấn mạnh: "Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ

hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một đảng tiên bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”(7). Vì vậy, để Đảng tiếp tục làm tròn sứ mệnh tiền phong của mình, nhất định thường xuyên, hằng ngày, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt tự phê bình và phê bình.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình là việc phải làm thường xuyên của mỗi tổ chức cơ sở đảng “như rửa mặt hàng ngày”, nhằm đảm bảo chế độ sinh hoạt Đảng. Mục đích của tự phê bình và phê bình là để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, củng cố và tăng cường đoàn kết nội bộ. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: Tự phê bình là “nêu ưu điểm và vạch ra khuyết điểm của mình”, là thật thà nhận, công khai nhận trước mặt mọi người những khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa. Đó là cách mỗi người tự đánh giá để mỗi người vừa thấy được “cái hay”, “cái dở” của mình, vừa tạo điều kiện để những người xung quanh đóng góp ý kiến, giúp bản thân sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Còn phê bình là “nêu ưu điểm, vạch ra khuyết điểm của đồng chí mình”; là tham gia góp ý kiến và nêu cách thức để sửa chữa khuyết điểm. Từ đó, vừa cổ vũ đồng chí mình phát huy những ưu điểm, những cách làm hay, những việc làm tốt, vừa nhằm tìm ra biện pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế, sai lầm để cùng nhau ngày càng tiến bộ. Cũng theo Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình chỉ có ý nghĩa, phát huy được tác dụng khi được thực hiện nghiêm túc, với tinh thần “phê bình mình cũng như phê bình người khác phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm lẫn khuyết điểm. Đồng thời chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phê bình người”(8).

Hồ Chí Minh nhấn mạnh và yêu cầu nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, từ trên xuống và từ dưới lên, bảo đảm công khai, dân chủ và gắn với sửa chữa, biểu dương, khen thưởng thì mới phát huy được tác dụng. Dân chủ là một trong những yếu tố quan trọng để việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng vừa nghiêm túc vừa đạt hiệu quả cao. Để xây dựng và chỉnh đốn Đảng, để Đảng mạnh khỏe, “các cơ quan, các cán bộ, đảng viên, mỗi người mỗi ngày thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa chữa”(9). Việc tự phê bình và phê bình tại mỗi tổ chức cơ sở đảng phải tránh tình trạng “dĩ hòa vi quý” vì sợ ảnh hưởng đến lợi ích cá nhân; đồng thời cũng tránh tâm lý sợ “phê bình

cấp trên sẽ bị trừ dập, phê bình đồng nghiệp sẽ bị mất lòng, phê bình cấp dưới sẽ bị mất phiếu” - đó là kiểu phê bình chiếu lệ, một chiều, mang tính hình thức, thực chất là nói cho qua chuyện hoặc nói để lấy lòng nhau... Tự phê bình và phê bình là cần thiết, quan trọng, phải làm thường xuyên, lâu dài, nhưng “đúng lúc, đúng cách” và “phải biết tôn trọng lẫn nhau” mới đúng với chỉ dẫn của Hồ Chí Minh..

Năm là, cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Người đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức cách mạng, đây là vấn đề cốt lõi, là một nhân tố quan trọng, cần thiết để xây dựng Đảng thật sự trong sạch và vững mạnh, Trước khi ra đi, trong Di chúc Người căn dặn: “...Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”(10). Người quan niệm đạo đức là nền tảng của người cách mạng, nó được ví như gốc của cây, nguồn của sông “Không có gốc thì cây héo, không có nguồn thì sông cạn”, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng. “Đạo đức cách mạng không phải trên trời xa xuống, nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố... cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”(11). Bên cạnh những trở trở, suy tư để đề ra đường lối, chiến lược cho cách mạng Việt Nam, Người luôn dành thời gian, tâm huyết cho việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho mọi người nhất là cán bộ đảng viên. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào người đảng viên cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết. Nếu lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích của cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng”(12). Người khẳng định: “Người có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn gian khổ, thất bại chẳng sợ sệt, rụt rè, lùi bước vì lợi ích của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc mà không ngại hy sinh lợi ích riêng của mình, khi cần thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng cũng không tiếc, người có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng luôn giữ tinh thần chất phác khiêm tốn " lo trước thiên hạ vui sau thiên hạ" lo hoàn thành nhiệm vụ tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hoá, không tham tham ô lãng phí" (13). Vì vậy việc thường xuyên giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ đảng viên thấm nhuần đạo đức cách mạng là một việc rất quan trọng trong

cuộc đấu tranh chống lại tư tưởng cá nhân chủ nghĩa và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Người cũng cho rằng, mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng, là một trong những nhân tố quan trọng để nâng cao uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch và vững mạnh. Nguồn gốc sức mạnh của Đảng cộng sản là ở mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng và được thể hiện trước tiên đó là Đảng phải chăm lo đầy đủ và sâu sắc đến đời sống, lợi ích của quần chúng nhân dân lao động đây là mục đích thiêng liêng, là lý tưởng cao quý của Đảng. Phần đầu hy sinh cho lý tưởng cao quý của Đảng, cho hạnh phúc của nhân nhân là lẽ sống của mỗi người cộng sản, đây là một vấn đề thuộc về tiêu chuẩn và tư cách của người đảng viên, một thuộc tính quan trọng trong quy định bản chất của người cộng sản. Trong Di chúc Người căn dặn: "...Đảng ta là một Đảng cầm quyền.. phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"(14). Từ thực tiễn phát triển đã chỉ ra rằng, có chăm lo đầy đủ lợi ích của nhân dân thì mới thúc đẩy sản xuất phát triển, đời sống của nhân dân được bảo đảm, quần chúng sẽ gắn bó chặt chẽ với Đảng, với chế độ. Người nhắc nhở "...Cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói rét dốt bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được"(15). Mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng còn được thể hiện ở sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, đi sâu, đi sát quần chúng, lắng nghe ý kiến và tạo điều kiện cần thiết để phát huy nghị lực sáng tạo của quần chúng nhân dân. Một trong những yếu tố rất quan trọng để tăng cường hơn nữa mối liên hệ giữa đảng viên và quần chúng chính là việc phát huy mạnh mẽ vai trò gương mẫu của đảng viên và được thể hiện trước tiên là ở tư cách, đạo đức, lối sống trong sạch trong mỗi đảng viên và việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, tha hoá trong Đảng.

Gần 50 năm đã trôi qua, tư tưởng và quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng một Đảng cầm quyền trong sạch và vững mạnh được thể hiện trong Di chúc của Người, càng có ý nghĩa và giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc. Đây cũng chính là những bài học kinh nghiệm vô giá đối với Đảng ta hôm nay trong vai trò lãnh đạo đất

nước, lãnh đạo quần chúng nhân dân và trong công cuộc xây dựng đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 2, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.256.
(2), (3), (14). Bác Hồ viết tài liệu tuyệt đối bí mật. Nxb Lý luận Chính trị, HN.2008, tr.47

(4) Hồ Chí Minh, sdd, Tập12, Tr 256

(5) Hồ Chí Minh, sdd, Tập 8, Tr 375

(6) Hồ Chí Minh, sdd, Tập 5, Tr 661

(7) Hồ Chí Minh, sdd, Tập 5, Tr 301

(9) Hồ Chí Minh, sdd, Tập 5, Tr 273

(10) Hồ Chí Minh, sdd, Tập12, Tr 504

(11) Hồ Chí Minh, sdd, Tập 9, Tr 293

(12) Hồ Chí Minh, sdd, Tập 9, Tr 289

(13) Hồ Chí Minh, sdd, Tập 11, Tr 24

(15) Hồ Chí Minh, sdd, Tập 7, Tr 275

(16) (17) Văn kiện ĐHĐB Toàn quốc lần thứ X.Nxb CT QG.

HN.2006,tr.65,tr.72.